TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/DS-PT
Ngày: 18-01- 2019
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư
Ông Nguyễn Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Đào - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước: Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2018/TLPT-DS ngày 10 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 20/2018/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện C bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2019/QĐPT-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H (Nguyễn Thu H), sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trịnh Văn C, sinh năm 1960 (Có mặt)

2.2. Ông Lê Văn H, sinh năm 1976 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Công T, sinh năm 1955 (Có mặt)

3.2. Bà Nông Thị T, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

3.2. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

(Bà Nông Thị T ủy quyền cho ông Trịnh Văn C; Bà Huỳnh Thị H ủy quyền cho ông Lê Văn H tham gia tố tụng).

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thu H và người có quyền, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Công T thống nhất trình bày:

Vào năm 2005, ông Trịnh Văn C và ông Lê Văn H có chặt phá của bà H, ông T tổng cộng 33 cây điều trên diện tích đất 46 m x 36 m tọa lạc tại Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước. Nguồn gốc diện tích đất, bà H, ông T trồng 33 cây Điều là của Nông trường 8 – Công ty Cao su Phú Riềng bỏ hoang nên bà H, ông T trồng 33 cây điều nêu trên. Sự việc ông C, ông H chặt điều của bà H, ông T đã được Tòa án nhân dân huyện C và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết với quyết định buộc ông C và ông H mỗi người phải bồi thường giá trị 33 cây điều cho bà H và ông T là 2.880.000đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) nhưng chưa giải quyết giá trị sản lượng điều bị mất từ năm 2006 đến nay. Hiện nay, bà H, ông T đề nghị ông Trịnh Văn C và ông Lê Văn H bồi thường cho bà H, ông T sản lượng điều bị thiệt hại từ việc chặt 33 cây điều từ năm 2006 đến nay là 4.900 kg (gồm năm 2006 là 200kg; năm 2007, 2008, 2009, 2010 mỗi năm là 300kg; năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016 mỗi năm là 500 kg; năm 2017, 2018 mỗi năm là 250kg), chất lượng 3.2 (nghĩa là 01 kg điều thô được 320 gram điều nhân), giá tiền là 40.000đồng/01kg tương đương với số tiền 196.000.000đồng. Ngoài ra, bà H, ông T không có yêu cầu nào khác.

Đồng bị đơn, đồng thời là đại diện theo ủy quyền của những người có quyền, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị T và bà Huỳnh Thị H là ông Trịnh Văn C và ông Lê Văn H thống nhất trình bày:

Ông C, ông H thừa nhận có chặt 33 cây điều như bà H, ông T trình bày. Tuy nhiên, ông C, ông H cho rằng 33 cây điều đó là các ông trồng vào năm 1999 vì diện tích đất trồng cây Nông trường 8 – Công ty cao su Phú Riềng đã bán cho ông C và ông H nên ông C và ông H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Nguyễn Thu H.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 20/2018/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện C đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu H (Nguyễn Thị H) về việc "yêu cầu các bị đơn ông Trịnh Văn C và ông Lê Văn H bồi thường cho vợ chồng bà Nguyễn Thu H (Nguyễn Thị H), ông Trần Công T sản lượng điều bị thiệt hại từ việc chặt 33 cây điều từ năm 2006 đến nay là 4.900 kg (gồm năm 2006 là

200kg; năm 2007, 2008, 2009, 2010 là 300kg; năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016 là 500 kg; năm 2017, 2018 là 250kg), chất lượng 3.2 (nghĩa là 01 kg điều thô được 320 gram điều nhân), tương đương với số tiền 196.000.000đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 01/11/2018, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hường chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông Trịnh Văn C và ông Lê Văn H bồi thường thiệt hại hoa lợi do bị chặt phá gây ra là 4.900kg với chất lượng điều khô thu hồi là 3.2/kg tương đương với số tiền 196.000.000 đồng (Gồm năm 2006 đến năm 2010 mỗi năm là 300kg, từ năm 2011 đến năm 2016 mỗi năm là 500kg, từ năm 2017 đến năm 2018 mỗi năm là 250kg.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Trịnh Văn C và ông Lê Văn H bồi thường thiệt hại hoa lợi do bị chặt phá tương đương với số tiền 196.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Phú Riềng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H; căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo nội dung khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thu H thì vào năm 2005, ông Trịnh Văn C và ông Lê Văn H có chặt 33 cây Điều trồng trên diện tích đất tọa lạc tại Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước của vợ chồng bà Nguyễn Thu H (Nguyễn Thị H), ông Trần Công T. Nguồn gốc diện tích đất, bà H, ông T trồng 33 cây Điều là của Nông trường 8 – Công ty Cao su Phú Riềng bỏ hoang nên bà H, ông T trồng 33 cây điều nêu trên. Ông C, ông H thừa nhận có chặt 33 cây điều như bà H, ông T trình bày, nhưng cho rằng 33 cây điều mà các ông chặt năm 2005 là do các ông trồng trên diện diện tích đất được Nông trường 8 – Công ty cao su Phú Riềng đã bán cho ông C và ông H vào năm 1998. Sự việc tranh chấp đối

với 33 cây điều này đã được giải quyết tại bản án Dân sự số 112/2017/DS-PT ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước. Theo đó, đã xác định 33 cây điều mà ông C và ông H chặt năm 2005 là do bà H và ông T trồng nên đã buộc ông C và ông H có nghĩa vụ bồi thường cho bà H và ông T giá trị 33 cây điều bị chặt theo giá tại thời điểm giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bà H cho rằng Tòa án chỉ mới giải quyết thiệt hại đối với giá trị cây điều mà chưa giải quyết đối với thiệt hại về hoa lợi đối với 33 cây điều nêu trên nên yêu cầu ông C, ông H phải bồi thường hoa lợi bị mất của 33 cây điều bị chặt phá từ năm 2006 cho đến nay là 4.900 kg (gồm năm 2006 là 200kg; năm 2007, 2008, 2009, 2010 là 300kg; năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016 là 500 kg; năm 2017, 2018 là 250kg), chất lượng 3.2 (nghĩa là 01 kg điều thô được 320 gram điều nhân), giá tiền: 40.000đ/01kg, tương đương với số tiền 196.000.000đồng.

[2] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về hoa lợi đối với 33 cây điều do ông H và ông C chặt từ năm 2006 cho đến nay với số tiền 196.000.000 đồng, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Căn cứ công văn số 956/UBND-NC ngày 27/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện C xác định diện tích đất trồng 33 cây Điều tọa lạc tại Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước có nguồn gốc là của Nông trường 8 – Công ty cao su Phú Riềng quản lý, sử dụng làm vườn ươm, năm 1993 bà H tự ý lấn chiếm trồng điều. Ngày 08/01/1998, Nông trường 8 – Công ty cao su Phú Riềng cấp diện tích đất này cho hộ ông Trịnh Văn C và ông Lê Văn H. Ngày 20/4/1999 Ủy ban nhân dân huyện Phước Long (cũ) ban hành Quyết định số 661/QĐ-UB về việc thu hồi diện tích 1,61 ha đất do Nông trường 8 giao sai thẩm quyền (trong đó có diện tích đất trồng điều bà H đang tranh chấp). Như vậy, diện tích đất mà bà H, ông T trồng điều là đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của Nông trường 8- Công ty cao su Phú Riềng. Thời điểm bà H, ông T trồng điều và cho tới hiện nay, bà H, ông T không được cơ quan có thẩm quyền giao quyền sử dụng đối với diện tích đất này. Tuy nhiên, đối vối 33 cây điều trồng trên diện tích đất lấn chiếm của Nông trường 8- Công ty cao su Phú Riềng là tài sản do bà Hương, ông T tạo dựng nên hành vi tự ý chặt bỏ 33 cây điều của ông C và ông H là xâm phạm đến quyền lợi, gây thiệt hại đến tài sản của của bà H, ông T nên ông C, ông H phải bồi thường thiệt hại về giá trị cây điều và hoa lợi tại thời điểm ông C, ông H chặt cây điều (nếu có). Đối với giá trị 33 cây điều đã được giải quyết tại Bản án dân sự phúc thẩm số 112/2017/DS-PT ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, theo đó đã buộc ông C và ông H mỗi người có nghĩa vụ bồi thường cho bà H và ông T giá trị 33 cây điều bị chặt theo giá tại thời điểm giải quyết vụ án là 2.880.000đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

[2.2] Đối với thiệt hại về hoa lợi của 33 cây Điều mà ông H và ông C đã chặt, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án,Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu bà H, ông T cung cấp chứng cứ để chứng minh thiệt hại đối với hoa lợi của 33 cây điều nhưng ngoài lời trình bày về giá trị thiệt hại về hoa lợi là số tiền 196.000.000 đồng thì bà H, ông T không cung cấp được chứng cứ, tài liệu nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình. Mặt khác, cả phía nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông H, ông C đều thừa nhận, thời điểm ông C, ông H chặt 33 cây Điều năm 2005 thì bà H, ông T mới thu hoạch hoa lợi xong nên trên cây Điều không có quả. Như vây, tại thời điểm ông C và ông H chặt phá 33 cây điều nêu trên chỉ gây thiêt hại cho bà H, ông T đối với giá trị cây điều mà không gây thiệt hại về hoa lợi. Vì vậy, yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với hoa lợi bị mất của 33 cây điều từ năm 2006 cho đến nay với giá trị 196.000.000 đồng của bà Nguyễn Thu H là không có cơ sở chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm nên yêu cầu kháng cáo của bà H không được chấp nhận.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bà Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H;

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước;

Áp dụng các Điều 604, 605, 608 Bộ luật Dân sự năm 2005; Các Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự 2015;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu H (Nguyễn Thị H) về việc buộc ông Trịnh Văn C và ông Lê Văn H bồi thường cho vợ chồng bà Nguyễn Thu H (Nguyễn Thị H), ông Trần Công T sản lượng điều bị thiệt hại từ việc chặt 33 cây điều từ năm 2006 đến nay là 4.900 kg (gồm năm 2006 là 200kg; năm 2007, 2008, 2009, 2010 mỗi năm là 300kg; năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016 mỗi năm là 500 kg; năm 2017, 2018 mỗi năm là 250kg), chất lượng 3.2 (nghĩa là 01 kg điều thô được 320 gram điều nhân), tương đương với số tiền 196.000.000đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thu H (Nguyễn Thị H), ông Trần Công T phải chịu 9.800.000đ (chín triệu tám trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.900.000đ theo biên lai thu tiến số 026384 ngày 23/4/2018. Bà Nguyễn Thu H (Nguyên Thị Hương), ông Trần Công T còn phải nộp thêm 4.900.000đồng (bốn triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng. được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 026738 ngày 07/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bình Phước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu:HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga